

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-4-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoa
2. Ông Đỗ Công Luận

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thái T, xã Vĩnh T, Thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Bị đơn:*** Ông Đỗ Quốc H – sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Láng N, xã Diên T, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Bà và ông Đỗ Quốc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống bà và ông H thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2017, khi bà mang thai cháu V, ông H không quan tâm chăm sóc mẹ con bà mà ham mê cơ bạc gây nợ nần khiến bà phải vay mượn tiền để trả nợ. Tháng 11/2018, ông H chửi bới xúc phạm gia đình bà nên bà đã đưa cháu V về nhà mẹ ruột tại thôn Thái T, xã Vĩnh T, thành phố NT sinh sống cho đến nay. Trong suốt thời gian qua, bà T một mình nuôi con, ông H không có trách nhiệm của một người cha và gia đình bên nội cũng không quan tâm tới cháu. Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H cùng đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng ông H đe dọa giết bà làm ảnh hưởng lớn đến tinh thần của bà. Bà T xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Con chung: có một cháu là Đỗ Hoàng Thanh V - sinh ngày 29/10/2017. Hiện nay cháu đang sống với bà T, do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn ông Đỗ Quốc H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T. Cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Đỗ Quốc H; về con chung: Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H; về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung; về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Quốc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đỗ Quốc H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/11/2016 và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T với ông Đỗ Quốc H không còn tình cảm và sống riêng từ năm 2018 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bị đơn ông Đỗ Quốc H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để xác định quan hệ trong hôn nhân giữa ông H và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận. Xét bà T được ly hôn với ông H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà T, ông H có 01 con chung Đỗ Hoàng Thanh V - sinh ngày 29/10/2017 hiện còn nhỏ, đang sống với mẹ. Để đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc và phát triển bình thường của cháu nên giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H vì bà T không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T xác định giữa bà và ông Đỗ Quốc H không có tài sản chung và nợ chung, bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Đỗ Quốc H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Hoàng Thanh V - sinh ngày 29/10/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đỗ Quốc H.

Ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà T, ông H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001954 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Vĩnh T, tp NT
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Ân

